

Số: 309 /QĐ-XPFC

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (Nghị định số 68/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (Nghị định số 128/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 16/BB-VPFC lập ngày 06/6/2025;

Căn cứ Quyết định số: 11/QĐ-GQXP ngày 07/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (Công ty)

Địa chỉ trụ sở chính: 162B Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0310103090; ngày cấp: ngày 25/06/2010 (lần đầu), ngày 06/03/2024 (thay đổi lần thứ 33); nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Trần Kim Sa

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật (Công ty không công bố thông tin (CBTT) trên hệ thống CBTT của UBCKNN và trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) các tài liệu sau: Nghị quyết số 2302A/2024/DDG/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 về việc nhận chuyển nhượng vốn của Công ty Kim Minh Phú và Công ty Minh Phương; Quyết định số 4046/QĐ-CTHADS ngày 06/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thi hành án theo yêu cầu và Quyết định số 442/QĐ-CTHADS ngày 27/09/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với Bà Trần Kim Sa - Tổng Giám đốc Công ty; Quyết định số 0201/2024/QĐ-DDG ngày 31/05/2024 của Ban Giám đốc về việc điều chỉnh ngưng khấu hao tạm thời các dự án; Bản án số 04/2025/KDTM-PT ngày 12/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; không CBTT trên chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp của HNX các tài liệu: Báo cáo tình hình thực hiện cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu định kỳ 6 tháng năm 2024, Báo cáo định kỳ 6 tháng năm 2024 về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán; CBTT không đúng thời hạn theo quy định trên hệ thống CBTT của UBCKNN, HNX đối với các tài liệu: Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024, BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, Báo cáo thường niên năm 2024; CBTT không đúng thời hạn quy định trên chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp của HNX các tài liệu: BCTC 6 tháng năm 2024 đã được soát xét, Quyết định xử phạt hành chính số 1020/QĐ-XPHC ngày 24/9/2024 của UBCKNN, BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).

- Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật đối với Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, cụ thể:

+ Tại Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024: Công ty không nêu Nghị quyết số 2302A/2024/DDG/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024 về việc nhận chuyển nhượng vốn của Công ty Kim Minh Phú và Công ty Minh Phương. Theo BCTC riêng giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024, trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty phát sinh giao dịch với người có liên quan, cụ thể: Giao dịch mua/bán hàng hóa dịch vụ với Công ty cổ phần CL – công ty con của Công ty; Giao dịch tạm ứng, thu hồi tạm ứng, trả tiền mượn Bà Trần Kim Sa – Tổng giám đốc Công ty; Giao dịch mượn tiền, trả tiền mượn với Ông Nguyễn Thanh Quang – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Giao dịch trả tiền mượn Ông Yang Tuấn An – Người phụ trách quản trị Công ty; tuy nhiên, tại Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024, Công ty không trình bày các giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

+ Theo BCTC năm 2024 đã kiểm toán, trong năm 2024 Công ty phát sinh giao dịch với người có liên quan, cụ thể: Giao dịch tạm ứng, thu hồi tạm ứng, trả tiền mượn Bà Trần Kim Sa – Tổng giám đốc Công ty; Giao dịch mượn tiền, trả tiền mượn với Ông Nguyễn Thanh Quang – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Giao dịch trả tiền mượn Ông Trần Kim Cương – Phó Tổng giám đốc Công ty; Giao dịch trả tiền mượn Ông Yang Tuấn An – Người phụ trách quản trị Công ty; tuy nhiên, tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, Công ty không trình bày các giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

- Công bố thông tin sai lệch:

+ Công ty CBTT sai lệch nội dung giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST) của BCTC riêng và hợp nhất quý 3 năm 2024 so với quý 3 năm 2023, cụ thể: Tại Công văn giải trình số 2810.24/DDG/CV.2 ngày 28/10/2024, Công ty giải trình nguyên nhân biến động LNST của BCTC quý 3 năm 2024 so với quý 3 năm 2023 là do phần lớn lợi nhuận đến từ hoạt động thanh lý tài sản cố định và thoái vốn Công ty con; tuy nhiên, theo BCTC quý 3 năm 2024 của Công ty không có hoạt động thanh lý tài sản cố định trong quý;

+ Công ty CBTT sai lệch về số liệu LNST năm 2024 tại BCTC riêng Quý 4 năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý 4 năm 2024, cụ thể như sau: Theo BCTC riêng quý 4 năm 2024, LNST của Công ty là 18.384.201.784 đồng; tuy nhiên, theo BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán, LNST của Công ty là -6.429.120.535 đồng. Theo BCTC hợp nhất Quý 4 năm 2024, LNST của Công ty là 15.468.706.255 đồng; tuy nhiên, theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán, LNST của Công ty là -68.756.550.231 đồng.

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;
- Khoản 5 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng:

- Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này;

- Tái phạm, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật;

- Phạt tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) đối với hành vi công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật;

- Phạt tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đối với hành vi công bố thông tin sai lệch.

Tổng số tiền phạt: 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ thông tin hoặc cải chính thông tin đối với hành vi công bố thông tin sai lệch, theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 51 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 42 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Trần Kim Sa là người đại diện của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I, địa chỉ: số 18 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: 7111 của Kho bạc Nhà nước Khu vực I trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho bà Phạm Thị Thanh Hương - Chánh Thanh tra, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- SGDCK Hà Nội (để biết);
- Ban GSĐC (để biết);
- Lưu: VT, TT, HS (08b). *ℓ*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Hoàng Hải

